

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng CP Lê Văn Thành (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: CT, GTVT, XD, KH&CN, GD&ĐT, TC, KH&ĐT, TT&TT, NN&PTNT, YT, CA;
- Đài THVN, Đài TNVN;
- Bộ TN&MT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị trực thuộc Bộ, Công TTĐT Bộ;
- UBND, Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCMT

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021
của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý
chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện, cụ thể hóa các nội dung, chương trình ưu tiên thực hiện Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025 kèm theo Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Quyết định số 1973/QĐ-TTg) đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các nội dung phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Phân công nội dung công việc cụ thể cho các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc nội dung phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện các nội dung của Quyết định số 1973/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

Trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chủ động triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng và tiến độ; phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để triển khai các nội dung khác được giao tại Quyết định số 1973/QĐ-TTg.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý chất lượng môi trường không khí

a) Ban hành quy định pháp luật về quản lý chất lượng môi trường không khí theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020

- Rà soát Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường để triển khai xây dựng các văn bản hướng dẫn được giao về quản lý chất lượng môi trường không khí.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, hoàn thành báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2022.

- Rà soát Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025, nếu cần thiết kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện.

b) Rà soát, sửa đổi và xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn quốc gia về quản lý chất lượng không khí và khí thải cho các ngành sản xuất và phương tiện giao thông vận tải

- Triển khai thực hiện Đề án hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo định hướng hội nhập quốc tế, giai đoạn 2020-2022 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2587/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Rà soát các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường đối với không khí xung quanh, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới.

- Rà soát các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường đối với khí thải các ngành sản xuất, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới.

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải rà soát các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường đối với khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ lưu hành ở Việt Nam (phương tiện ô tô, xe mô tô, xe gắn máy), đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới.

(Triển khai thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2022-2025).

c) Rà soát, hoàn thiện và trình ban hành lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ lưu hành ở Việt Nam (bao gồm phương tiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và đang lưu hành ở Việt Nam)

- Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với Báo cáo số 133/BC-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi Thủ tướng Chính phủ về rà soát việc thực hiện lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ lưu hành ở Việt Nam, trong đó có đề xuất việc triển khai thực hiện các lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn khí thải đối với phương tiện ô tô, xe mô tô, xe gắn máy SXLR&NKM và đang lưu hành ở Việt Nam.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành lộ trình áp dụng quy chuẩn khí thải phương tiện mô tô, xe gắn máy SXLR&NKM mức 4; hoàn thành trong quý IV năm 2022.

d) Xây dựng quy chế phối hợp, biện pháp quản lý chất lượng môi trường không khí liên vùng, liên tỉnh

- Tổ chức điều tra, khảo sát, làm việc với một số Bộ, ngành, địa phương về lĩnh vực quản lý chất lượng môi trường không khí.

- Xây dựng dự thảo quy chế phối hợp, biện pháp quản lý chất lượng môi trường không khí liên vùng, liên tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, ký ban hành; hoàn thành trong tháng 12 năm 2022.

đ) Xây dựng, ban hành tiêu chí chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam đối với các phương tiện và dịch vụ giao thông vận tải thân thiện môi trường

- Tổ chức nghiên cứu các quy định về chứng nhận nhân sinh thái đối với các sản phẩm, phương tiện, dịch vụ thân thiện với môi trường trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và trình ban hành tiêu chí nhân sinh thái đối với sản phẩm, phương tiện, dịch vụ giao thông vận tải thân thiện với môi trường; hoàn thành trong giai đoạn 2022 - 2023.

e) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát các cơ chế, chính sách hiện hành, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới cơ chế, chính sách phát triển ngành nghề truyền thống ít gây ô nhiễm môi trường không khí tại các làng nghề. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách chuyển đổi sản xuất đối với những làng nghề sản xuất gây ô nhiễm không khí. Triển khai thực hiện trong giai đoạn 2022-2024.

g) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, đề xuất xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường đối với các đối tượng theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020. Triển khai thực hiện trong giai đoạn 2022-2025.

h) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xây dựng chương trình, đề án quốc gia phát triển phương tiện giao thông vận tải, hệ thống giao thông vận tải công cộng thân thiện với môi trường trong đó có phương tiện giao thông điện. Triển khai thực hiện trong giai đoạn 2022-2025.

2. Phòng ngừa, giảm thiểu phát thải khí thải

a) Đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống truyền số liệu quan trắc khí thải tự động liên tục từ cơ sở sản xuất về Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương và về Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục tăng cường năng lực cho các Sở Tài nguyên và Môi trường, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin; đầu tư bổ sung các hệ thống lưu trữ, bảo mật đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của hệ thống truyền nhận và quản lý dữ liệu môi trường.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đẩy mạnh giám sát các nguồn khí thải, lắp đặt các camera giám sát tại các nguồn khí thải.

- Đầu tư, hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý và tiếp nhận số liệu quan trắc khí thải tự động, đáp ứng các yêu cầu quản lý mới tại các Sở Tài nguyên và Môi trường. Tăng cường hoạt động giám sát, đánh giá chất lượng số liệu quan trắc truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đôn đốc việc thực hiện lắp đặt các thiết bị quan trắc tự động, tăng cường kiểm soát các nguồn thải, kiểm tra việc vận hành các hệ thống quan trắc tự động của các cơ sở lắp đặt và vận hành thiết bị.

(Triển khai thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2022-2025).

b) Hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục; tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo về chất lượng môi trường không khí; thiết lập các điểm quan trắc môi trường không khí theo Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng môi trường không khí xung quanh ở các đô thị đặc biệt và đô thị loại I trở lên

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động đầu tư quan trắc môi trường không khí theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Triển khai lập Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, xây dựng mạng lưới các điểm quan trắc chất lượng không khí khoa học, hiện đại, phản ánh được chất lượng không khí tại các khu vực trên cả nước.

- Tiếp tục tăng cường năng lực thực hiện chương trình quan trắc môi trường không khí quốc gia, duy trì và tăng dần tần suất quan trắc, thu thập dữ liệu và công bố, cung cấp, cảnh báo cho các cơ quan thông tin đại chúng, cho cộng đồng kịp thời, chính xác về chất lượng môi trường không khí thông qua website của Tổng cục Môi trường tại địa chỉ vea.gov.vn và công bố chỉ số chất lượng không khí Việt Nam (VN_AQI) trên ứng dụng di động. Chỉ số chất lượng không khí tại các trạm quan trắc quốc gia được cập nhật và công khai 24/24h tại địa chỉ cem.gov.vn.

(Triển khai thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2022-2025).

c) Thực hiện việc kiểm kê nguồn khí thải

- Xây dựng và ban hành hướng dẫn kỹ thuật chi tiết về kiểm kê khí thải đối với nguồn điểm, nguồn diện và nguồn di động để thực hiện thống nhất trên cả nước, hoàn thành trong năm 2022.

- Tổ chức thực hiện kiểm kê các nguồn phát thải khí, bụi cho 03 loại nguồn: nguồn điểm, nguồn diện, nguồn di động tại các vùng kinh tế trọng điểm và trên phạm vi toàn quốc theo hướng dẫn tại Công văn số 3051/BTNMT-TCMT ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tổng hợp và công bố kết quả kiểm kê khí thải quốc gia, hoàn thành trong năm 2023.

- Đôn đốc các địa phương thực hiện kiểm kê khí thải trên địa bàn quản lý đảm bảo đến năm 2023 có 50% số tỉnh, thành phố hoàn thành và công bố kết quả kiểm kê khí thải và đến năm 2025 có 100% các tỉnh, thành phố hoàn thành và công bố kết quả kiểm kê khí thải.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, xây dựng và liên tục cập nhật hệ số phát thải cho loại nguồn phát thải phù hợp với điều kiện Việt Nam làm cơ sở cho việc kiểm kê khí thải cấp quốc gia và cấp tỉnh.

- Định kỳ thực hiện kiểm kê và cập nhật, tổng hợp báo cáo kiểm kê khí thải quốc gia 3 năm một lần.

- Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về khí thải công nghiệp trên phạm vi toàn quốc; tổ chức, hướng dẫn việc triển khai kê khai khí thải, báo cáo kiểm kê khí thải trực tuyến trên phạm vi toàn quốc.

d) Phối hợp với các Bộ: Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 177/2007/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2007, tập trung vào nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến kiến thức về nhiên liệu sinh học và đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng sử dụng nhiên liệu sinh học.

- Tổ chức thực hiện lộ trình áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và đang lưu hành ở Việt Nam; áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn quốc gia về quản lý chất lượng không khí và khí thải cho các ngành sản xuất và phương tiện giao thông vận tải.

- Rà soát, đánh giá năng lực sản xuất, xây dựng kế hoạch cung ứng nhiên liệu phù hợp với quy chuẩn khí thải và lộ trình áp dụng quy chuẩn khí thải đối với phương tiện cơ giới tham gia giao thông. Kiểm soát chất lượng nhiên liệu xăng, nhiên liệu điêzel, nhiên liệu sinh học đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Tổ chức thực hiện chính sách kiểm soát khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; phát triển các phương tiện giao thông vận tải sử dụng năng lượng, nhiên liệu thân thiện với môi trường.

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm bụi, khí thải trong hoạt động thi công xây dựng.

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí do các nguồn khí thải tại cụm công nghiệp, khu vực nông thôn, làng nghề; kiểm soát ô nhiễm không khí trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; triển khai các giải pháp hạn chế hoạt động đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp, thu gom, xử lý, chế biến phụ phẩm sau thu hoạch thành các sản phẩm có ích.

- Kiểm soát các tác động từ hoạt động của ngành y tế đối với môi trường không khí; tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí từ các lò đốt chất thải y tế.

3. Phối hợp với Bộ Tài chính để hoàn thiện cơ chế tài chính, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực quản lý chất lượng môi trường không khí

- Hoàn thiện cơ chế tài chính để tăng cường nguồn ngân sách cho các cơ quan quản lý nhà nước về các hoạt động đầu tư trang thiết bị quan trắc tự động liên tục và quan trắc định kỳ, quản lý cơ sở dữ liệu về khí thải và chất lượng môi trường không khí, các công cụ, mô hình dự báo chất lượng không khí.

- Nghiên cứu, huy động các nguồn lực đầu tư ngoài vốn ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác cho quản lý chất lượng môi trường không khí.

(Triển khai thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2022-2025).

4. Hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học, công nghệ về quản lý chất lượng môi trường không khí

- Tăng cường nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm với các quốc gia và tổ chức quốc tế về xây dựng, ban hành các quy định pháp luật và tổ chức quản lý nhà nước về quản lý chất lượng môi trường không khí.

- Khuyến khích đầu tư cho nghiên cứu khoa học nhằm đổi mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong các ngành công nghiệp nhằm giảm thiểu phát sinh khí thải; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về phòng ngừa, giảm thiểu, xử lý, quan trắc khí thải, sử dụng hiệu quả nhiên liệu.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, xây dựng hệ số phát thải cho các nguồn khí thải phù hợp với điều kiện Việt Nam làm cơ sở cho việc thực hiện kiểm kê khí thải; nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm xác định sự đóng góp của các nguồn khí thải đối với bụi PM_{10} và $PM_{2,5}$ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về chất lượng môi trường không khí.

- Nghiên cứu, xây dựng, ứng dụng mô hình đánh giá lan truyền ô nhiễm không khí và dự báo chất lượng môi trường không khí.

(Triển khai thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2022-2025).

5. Phối hợp với các Bộ có liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường không khí

- Phối hợp với các Bộ: Giao thông vận tải, Xây dựng, Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường không khí tại các công trường xây dựng, cơ sở công nghiệp, nông nghiệp, năng lượng, y tế và giao thông vận tải.

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải tăng cường công tác kiểm tra, kiểm định khí thải đối với các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đảm bảo các phương tiện tham gia giao thông đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố để huy động sự tham gia của cộng đồng đối với việc giám sát khí thải phát sinh từ các cơ sở công nghiệp, năng lượng, giao thông, xây dựng và các nguồn khí thải khác.

(Triển khai thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2022-2025).

6. Tuyên truyền, giáo dục và nâng cao năng lực, nhận thức về quản lý chất lượng môi trường không khí

a) Công khai thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về chất lượng môi trường không khí xung quanh tại các tỉnh, thành phố trong cả nước

- Kịp thời cung cấp thông tin, cảnh báo về chất lượng môi trường không khí, các nguy cơ và tác hại của ô nhiễm không khí cho các cơ quan truyền thông theo đúng quy định.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan báo chí sử dụng thông tin được cung cấp chính thức từ cơ quan có thẩm quyền, cơ quan quản lý môi trường ở Trung ương và địa phương để công bố công khai cho cộng đồng.

- Xử lý nghiêm các trường hợp đưa thông tin sai lệch, gây hoang mang trong cộng đồng theo quy định của pháp luật.

(Triển khai thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2022-2025).

b) Xây dựng và thực hiện các kế hoạch truyền thông, phổ biến thông tin cho cộng đồng về ô nhiễm không khí và bảo vệ sức khỏe cộng đồng

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp hàng năm với Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các cơ quan truyền thông, báo chí trong hoạt động cung cấp, công bố, cảnh báo thông tin chất lượng môi trường không khí.

(Triển khai thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2022-2025).

c) Chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu quan trắc về chất lượng môi trường không khí phục vụ công tác chuyên môn về giảm thiểu tác hại của ô nhiễm không khí đến sức khỏe cộng đồng

Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu quan trắc về chất lượng môi trường không khí với các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

(Triển khai thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2022-2025).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Môi trường là đơn vị chuyên môn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan và các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện các nội dung trong Quyết định này.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu trình lãnh đạo Bộ bố trí kinh phí thực hiện các nội dung do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tại Quyết định

số 1973/QĐ-TTg trong tổng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 và hàng năm theo quy định hiện hành và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện.

3. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức phổ biến và tuyên truyền hiệu quả việc triển khai thực hiện Quyết định số 1973/QĐ-TTg.

4. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm:

a) Chủ động đề xuất xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch tại Mục II và các Chương trình ưu tiên được giao tại Quyết định này; bảo đảm tiến độ, chất lượng và coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2022-2025.

b) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo lãnh đạo Bộ về tiến độ, tình hình thực hiện Quyết định này.

5. Giao Tổng cục Môi trường làm đầu mối tổng hợp chung, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Quyết định này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai để kịp thời tháo gỡ./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

Phụ lục**CÁC CHƯƠNG TRÌNH ƯU TIÊN THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1973/QĐ-TTg NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH QUỐC GIA VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ GIAI ĐOẠN 2021-2025 THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG***(Ban hành kèm theo tại Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đã hoàn thành/ dự kiến hoàn thành
1	Ban hành quy định pháp luật về quản lý chất lượng môi trường không khí theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020	Tổng cục Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Pháp chế, Bộ TN&MT; - UBND các tỉnh, thành phố; - Các đơn vị có liên quan 	Đến năm 2023	<p>Đã hoàn thành nội dung quy định, hướng dẫn về:</p> <p>1. Xây dựng Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí tại Điều 6, Điều 7 trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT. Theo đó, đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 – 2025.</p> <p>2. Xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh</p>

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đã hoàn thành/ dự kiến hoàn thành
					<p>tại Điều 8, Điều 9 trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT. Theo đó, đã ban hành hướng dẫn hướng dẫn kỹ thuật xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh tại Văn bản số 3051/BTNMT-TCMT ngày 07 tháng 6 năm 2021.</p>
2	<p>Rà soát, sửa đổi và xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn quốc gia về quản lý chất lượng không khí và khí thải cho các ngành sản xuất và phương tiện giao thông vận tải</p>	<p>Tổng cục Môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ TN&MT; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Bộ Giao thông vận tải; - Các đơn vị có liên quan 	<p>Đến năm 2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các QCVN về không khí xung quanh được rà soát, sửa đổi hoặc xây dựng mới. - Các QCVN về khí thải các ngành sản xuất được rà soát, sửa đổi hoặc xây dựng mới. - Các QCVN về khí thải phương tiện ô tô, xe mô tô, xe gắn máy SXLR&NKM và đang lưu hành được rà soát, sửa đổi hoặc xây dựng mới.

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đã hoàn thành/ dự kiến hoàn thành
3	Rà soát, hoàn thiện và trình ban hành lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ lưu hành ở Việt Nam (bao gồm phương tiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và đang lưu hành ở Việt Nam)	Tổng cục Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Giao thông vận tải; - Các đơn vị có liên quan 	Năm 2022	Xây dựng, trình ban hành lộ trình áp dụng QCVN khí thải phương tiện mô tô, xe gắn máy SXLR&NKM Mức 4.
4	Xây dựng, thực hiện cơ chế, chính sách nhằm phát triển ngành nghề truyền thống ít gây ô nhiễm không khí tại các làng nghề; chuyển đổi sản xuất đối với các làng nghề gây ô nhiễm không khí	Tổng cục Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - UBND các tỉnh, thành phố; - Các đơn vị có liên quan 	Đến năm 2024	Các cơ chế, chính sách phát triển ngành nghề truyền thống ít gây ô nhiễm môi trường không khí tại các làng nghề; cơ chế, chính sách chuyển đổi sản xuất đối với những làng nghề sản xuất gây ô nhiễm không khí được quy định trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường 2020 hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành.
5	Xây dựng quy chế phối hợp, biện pháp quản lý chất lượng môi trường không khí liên vùng, liên tỉnh	Tổng cục Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Pháp chế, Bộ TN&MT; - UBND các tỉnh, thành phố; - Các đơn vị có liên quan 	Năm 2022	Dự thảo quy chế được trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đã hoàn thành/ dự kiến hoàn thành
6	Xây dựng, ban hành tiêu chí chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam đối với các phương tiện và dịch vụ giao thông vận tải thân thiện môi trường	Tổng cục Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Pháp chế, Bộ TN&MT; - Bộ Giao thông vận tải; - Các đơn vị có liên quan 	Đến năm 2023	Dự thảo tiêu chí chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và dịch vụ GTVT thân thiện môi trường được trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.
7	Đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống truyền số liệu quan trắc khí thải tự động liên tục từ cơ sở sản xuất về Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương và về Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổng cục Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương; - UBND các tỉnh, thành phố; - Các đơn vị có liên quan 	Đến năm 2025	Hệ thống phần cứng, phần mềm truyền số liệu quan trắc khí thải tự động từ cơ sở sản xuất về Sở TN&MT và Bộ TN&MT được đầu tư, lắp đặt, vận hành theo đúng kế hoạch.
8	Hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục; tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo về chất lượng môi trường không khí; thiết lập các điểm quan trắc môi trường không khí theo Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng môi trường không khí	Tổng cục Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - UBND các tỉnh, thành phố; - Các đơn vị có liên quan 	Đến năm 2025	Các trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh được đầu tư, xây dựng ở cấp Trung ương và từng địa phương được đầu tư, bổ sung theo đúng quy hoạch.

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đã hoàn thành/ dự kiến hoàn thành
	xung quanh ở các đô thị đặc biệt và đô thị loại I trở lên				
9	Thực hiện việc kiểm kê nguồn khí thải	Tổng cục Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các Bộ, ngành; - UBND các tỉnh, thành phố; - Các đơn vị có liên quan 	Đến năm 2025	Số liệu kiểm kê các nguồn khí thải do các cơ quan Trung ương, các địa phương thực hiện theo kế hoạch Quốc gia và cấp Tỉnh giai đoạn 2021-2025.
10	Công khai thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về chất lượng môi trường không khí xung quanh tại các tỉnh, thành phố trong cả nước	Tổng cục Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Thông tin và Truyền thông; - UBND các tỉnh, thành phố; - Đài Truyền hình Việt Nam; - Đài Tiếng nói Việt Nam; - Các đơn vị có liên quan 	Đến năm 2025	Các thông tin về chất lượng môi trường không khí xung quanh được công khai trên các kênh phát thanh, truyền hình của địa phương, trung ương.
11	Xây dựng và thực hiện các kế hoạch truyền thông, phổ biến thông tin cho cộng đồng về ô nhiễm không khí và bảo vệ sức khỏe cộng đồng	Tổng cục Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Bộ, Bộ TN&MT; - Bộ Thông tin và Truyền thông; - Bộ Y tế; - Đài Truyền hình Việt Nam; - Đài Tiếng nói Việt Nam; - UBND các tỉnh, thành phố; - Các đơn vị có liên quan 	Đến năm 2025	Các nội dung, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến thông tin chất lượng môi trường không khí phối hợp với Bộ TT&TT, Bộ Y tế, Đài Truyền hình VN, Đài Tiếng nói VN, các địa phương được xây dựng, triển khai thực hiện.